

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC —
TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN**

**THÔNG TƯ liên Bộ số 8-TTLB/
NH/BĐ ngày 27-7-1987 về việc
gửi, nhận, chuyển và phát các
bì chứng từ Ngân hàng qua
Bưu điện.**

Đề bảo đảm yêu cầu hoạt động kinh tế của các cơ quan Ngân hàng các cấp, của các ngành và các đơn vị kinh tế trong cả nước, đáp ứng với tình hình mới, liên ngành Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Tổng cục Bưu điện quy định việc gửi, nhận, chuyển và phát các bì chứng từ Ngân hàng qua Bưu điện như sau :

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Ngành Bưu điện với chức năng của mình, có trách nhiệm bảo đảm thực hiện việc nhận, chuyển và phát các bì chứng từ thanh toán của Ngân hàng các cấp một cách nhanh chóng và an toàn đến địa chỉ nhận ghi trên bì chứng từ.

2. Tất cả các đơn vị Ngân hàng bảo đảm thực hiện đầy đủ các quy định về gửi, nhận, thanh toán cước phí và các thủ tục khác theo quy định của Tổng cục Bưu điện và Thông tư này.

3. Các đơn vị Ngân hàng gửi và nhận các bì chứng từ thanh toán (bao gồm bì liên hàng, bì thanh toán, bì chuyển hạn mức kinh phí) phải tiến hành ký kết hợp đồng cụ thể với các cơ sở Bưu điện trực tiếp nhận chuyển phát các bì đó, trong hợp đồng phải ghi rõ thời gian gửi, thời gian nhận, việc sử dụng các loại dịch vụ chuyển phát của Bưu điện,

cách thức thanh toán tiền cước quy định trách nhiệm của mỗi bên khi xảy ra sai sót, thất lạc các bì chứng từ Ngân hàng.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Tổng cục Bưu điện thông báo cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ tiêu thời gian chuyển, phát và thời gian luân chuyển công văn (hiện hành và mỗi khi có thay đổi) giữa các tỉnh, thành phố, đặc khu.

Bưu điện tỉnh, thành phố, đặc khu thông báo cho Ngân hàng tỉnh, thành phố, đặc khu các chỉ tiêu thời gian chuyển phát công văn nội tỉnh, liên tỉnh (hiện hành và mỗi khi có thay đổi).

Các bưu điện huyện, thị trong tỉnh, thành phố, đặc khu thông báo cho các đơn vị Ngân hàng cùng cấp có gửi và nhận các bì chứng từ Ngân hàng tại cơ sở mình biết thời gian chuyển phát và thời gian luân chuyển công văn từ tỉnh đến huyện và ngược lại.

2. Các đơn vị Ngân hàng thực hiện đúng việc gửi các chứng từ thanh toán bằng loại bì có kích thước, màu sắc, ký hiệu riêng đã thống nhất trước với ngành Bưu điện.

Căn cứ vào thời gian chuyển, phát công văn đã được Bưu điện thông báo, các đơn vị Ngân hàng phải thực hiện việc gửi đến Bưu điện các bì chứng từ đó vào trước giờ Bưu điện khai thác và làm thủ tục chuyển đi đúng với chuyển thư đi. Nếu gửi sau giờ đóng chuyển thư thì Bưu điện bố trí cho đi vào chuyến kế tiếp của chuyến đã đi.

3. Đề bảo đảm cho việc xử lý loại công văn này được nhanh chóng, Bưu điện địa phương được gửi theo hệ khai thác II. Tất cả các bì chứng từ Ngân hàng thuộc loại quy định tại điểm 3, phần I đương

nhien Bru điện phải sử dụng các công vụ đặc biệt của Bru điện như ghi sổ, phát nhanh và công vụ máy bay (ở những chặng đường được chuyển bằng máy bay).

Các cơ sở Bru điện hướng dẫn cho các đơn vị Ngân hàng biết nội dung các thủ tục Bru điện, bảo đảm cho việc cùng nhau phối hợp truy cứu dễ dàng khi cần thiết.

Khi chuyển thư hệ khai thác II đến, các cơ sở Bru điện căn cứ vào chỉ tiêu đã quy định mở ngay các túi thư đó và chọn lọc các bì có ký hiệu riêng của Ngân hàng, cần làm ngay các thủ tục nghiệp vụ Bru điện đề tổ chức phát ngay đến địa chỉ nhận theo đúng các công vụ đã sử dụng trên các bì.

Hai bên phải thỏa thuận thời gian giao nhận cụ thể (kể cả ngày lễ và ngày chủ nhật). Việc giao nhận được ghi chép vào sổ của Ngân hàng và phải ghi rõ ngày, giờ, họ tên người nhận và người nhận phải ký tên vào sổ giao bì chứng từ của Ngân hàng.

4. Cước phí chuyển phát các bì chứng từ này được tính theo khối lượng từng bì gồm cước chính và cước các công vụ thể hiện trên bì chứng từ đó theo biểu giá cước của Tổng cục Bru điện. Nếu yêu cầu chuyển phát ngoài giờ hành chính thì Ngân hàng có yêu cầu phải trả thêm cước phát ngoài giờ cho Bru điện.

Việc thanh toán cước giữa Ngân hàng gửi với Bru điện nhận chuyển phát các bì chứng từ này được thực hiện bằng các cách sau đây:

— Trả bằng tem, được thể hiện trên mỗi bì.

— Trả bằng séc thanh toán theo từng lần gửi.

— Ghi sổ theo dõi từng lần gửi và cuối mỗi tháng Bru điện thông báo đề Ngân hàng thanh toán bằng chuyển khoản. Cách thanh toán tiền cước như sau:

Nếu thanh toán theo cách thứ 3 thì hàng tháng đơn vị Ngân hàng có gửi các bì chứng từ phải ứng trước cho Bru điện một số tiền bằng một nửa (1/2) số tiền cước thanh toán của tháng trước, phần còn lại cuối tháng thanh toán nốt.

Nếu cơ quan Ngân hàng không ứng trước bằng 1/2 số tiền cước của tháng trước thì cuối tháng khi thanh toán số tiền cước phải trả cho tháng đó, còn phải trả thêm một tỷ lệ (bằng lãi suất tiền gửi của xí nghiệp quốc doanh) của 1/2 số tiền cước phải trả của tháng đó.

Ngày 2 hoặc 3 mỗi tháng, Bru điện thông báo cho cơ quan Ngân hàng biết số tiền cước phí phải trả của tháng trước và đến ngày mùng 7, cơ quan Ngân hàng phải thanh toán xong số tiền cước nợ của tháng trước cho Bru điện và ứng tiếp của tháng đó.

5. Mỗi khi có xảy ra sai sót, các cơ sở của hai bên cùng nhau xem xét ngay, xác định nguyên nhân, trách nhiệm và báo cáo kịp thời, cụ thể lên cơ quan Ngân hàng và Bru điện cấp trên.

Nếu do lỗi của Bru điện gây nên mất mát, thất lạc, chậm trễ quá mức thì Bru điện phải hoàn lại toàn bộ số cước đã thụ của bì chứng từ đó (kể cả cước chính và cước các công vụ).

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Tổng cục Bru điện có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị trong ngành thực hiện đúng các quy định trong Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, hai bên rút kinh nghiệm thông báo cho nhau tình hình không bình thường để bàn bạc kịp thời uốn nắn bổ sung.

Hàng tháng các cơ sở Ngân hàng và Bru điện đồng cấp tiến hành gặp nhau để trao

đòi và báo cáo lên cơ quan Ngân hàng và Bưu điện cấp trên những vấn đề cần giải quyết để có biện pháp chỉ đạo chung.

3. Thông tư này có hiệu lực từ ngày ký.

K.T. Tổng cục trưởng
Tổng cục Bưu điện
Phó tổng cục trưởng
LÊ ĐỨC NIỆM

K.T. Tổng Giám đốc
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Phó tổng giám đốc
NGUYỄN VĂN CHUẨN

THÔNG TƯ liên Bộ số 9-TTLB/
NH/BĐ ngày 27-7-1987 về
nghiệp vụ chuyển tiền trong
nước qua Bưu điện.

Tiền gửi qua Bưu điện là tiền của người gửi rất cần chuyển nhanh chóng cho người nhận, hai ngành Bưu điện và Ngân hàng có trách nhiệm phục vụ đầy đủ và kịp thời, không được vì lý do gì để chậm trễ gây khó khăn cho người gửi và người nhận, vì vậy liên Bộ Ngân hàng Nhà nước và Tổng cục Bưu điện thống nhất quy định một số nội dung có liên quan đến hai ngành về nghiệp vụ chuyển tiền trong nước qua Bưu điện như sau :

1. Tất cả các dịch vụ chuyển tiền trong nước trả bằng tiền mặt đều do ngành Bưu điện thực hiện. Các tổ chức hoặc cá nhân có thể trích tài khoản tiền gửi của mình ở tại Ngân hàng bằng séc thanh toán hoặc ủy nhiệm chi có kèm theo danh sách những người được hưởng để Ngân hàng làm thủ tục chuyển qua Bưu điện.

Mức tiền gửi đi của 1 ngân phiếu phải thực hiện đúng các quy định của Tổng cục Bưu điện.

2. Mỗi cơ sở Bưu điện có mở nghiệp vụ chuyển tiền được mở tại Ngân hàng địa phương tài khoản « thanh toán với Bưu điện về nghiệp vụ chuyển tiền ».

3. Khi mở tài khoản tại Ngân hàng, các cơ sở Bưu điện thực hiện đúng thủ tục quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước.

4. Tài khoản « thanh toán với Bưu điện về nghiệp vụ chuyển tiền » chỉ sử dụng hạch toán số tiền gửi vào và lĩnh ra để thanh toán các ngân phiếu Bưu điện, không được sử dụng tài khoản này vào các mục đích khác.

5. Tài khoản « thanh toán với Bưu điện về nghiệp vụ chuyển tiền » của từng cơ sở Bưu điện có thể dư Có hoặc dư Nợ tùy theo số tiền nhận gửi nhiều hơn số phải trả hoặc ngược lại. Tổng hợp trong cả nước trên bảng cân đối tài khoản kế toán toàn ngành Ngân hàng, tài khoản này phải luôn luôn dư Có. Nếu tài khoản dư Nợ, Tổng cục Bưu điện phải tổ chức kiểm tra đối chiếu với các cơ sở Bưu điện địa phương và Ngân hàng để xử lý ngay.

6. Tài khoản « thanh toán với Bưu điện về nghiệp vụ chuyển tiền » mở tại Ngân hàng, nếu dư Có Bưu điện được hưởng lãi, nếu dư Nợ Bưu điện trả lãi Ngân hàng. Lãi suất áp dụng thống nhất (cho dư Nợ và dư Có) theo mức lãi trả cho tiền gửi của các xí nghiệp quốc doanh hiện hành.

Hàng tháng, các Ngân hàng cơ sở lập bảng kê tính lãi (theo phương pháp tích số) phần phải thu lãi riêng, phần phải trả lãi riêng (nếu có) và tính lãi để thu hoặc để trả cho ngành Bưu điện. Các bảng kê tính lãi này, sau khi có chữ ký xác nhận của Bưu điện địa phương, được gửi về Ngân hàng tỉnh, thành phố, đặc khu kèm theo giấy